

MÙA BÃO LŨ Ở NƯỚC TA

Trần Thanh

Bão do gió xoáy trong 3 phạm vi rộng, trong một vùng có áp suất không khí giảm xuống rất thấp, thường phát sinh ở biển khơi. Bão lũ là anh em sinh đôi gây ra nhiều thảm họa trên địa cầu.

Trên bản đồ thời tiết: Áp suất cao được ký hiệu là H, áp suất thấp được ký hiệu là L. Áp suất không khí thấp có nghĩa là thời tiết ẩm ướt, trời nhiều mây. Áp suất không khí cao biểu thị ngày đẹp, trời khô ráo, càng lên cao không khí càng loãng cho nên áp suất cũng giảm xuống, lên độ cao khoảng hơn ba cây số, không đủ không khí để thở, nên vận động viên leo núi phải mang bình dưỡng khí.

Lốc xoáy hay vòi rồng là thứ năng lượng khủng khiếp nhất mà bầu khí quyển có thể tạo ra. Nó là cột không khí xoáy tròn, sức gió gần tâm lên tới 400km/giờ. Lốc xoáy xuất hiện nhiều nơi trên thế giới và gây nhiều tai họa. Một cơn lốc xoáy mạnh có thể nhấc bổng nhà gỗ và xé ra từng mảnh. Nó có thể lật nguyền một đoàn tàu và biến thành đồng sắt vụn. Nó hút cả bầy ếch cá lên cao, văng xa hàng chục cây số.

Khi lốc xoáy di chuyển trên hồ nước hay biển cả, nó trở thành vòi rồng vùn vùn những con thuyền, nếu trên sa mạc, lại có một mối nguy hiểm mới là *bão cát*.

Trên thế giới có 6 trung tâm bão:

1. Tây Bắc Thái Bình Dương.
2. Đông Bắc Thái Bình Dương.
3. Nam Thái Bình Dương.
4. Bắc Đại Tây Dương.
5. Bắc Ấn Độ Dương.
6. Nam Ấn Độ Dương.

Trung tâm bão Tây Bắc Thái Bình Dương là trung tâm bão gây ảnh hưởng đến nước ta. Hàng năm, ở biển Đông mùa mưa Bão xảy ra từ tháng 6 đến tháng 11. Từ tháng 8 đến tháng 9 xuất hiện nhiều nhất. Từ tháng 5 đến tháng 12 xảy ra ít, chỉ một vài lần. Biển Đông không những có mùa mưa bão kéo dài mà còn là một trong những khu vực có nhiều bão nhất. Trung bình mỗi năm có 12 cơn bão và áp suất nhiệt đới.

Ở nước ta, thường có bão từ tháng 5 đến tháng 12. Trong 50 năm qua (1945-1995) có trên 500 cơn bão ảnh hưởng đến Việt Nam.

Lũ quét do nước mưa lớn đầu nguồn trong một phạm vi hẹp, diện tích không rộng lắm và thời gian ngắn xảy ra. Ở vùng núi và vùng bán sơn địa, nơi có các suối ngắn, độ dốc sông suối lớn, diện thoát nước hẹp, nước sông suối dâng cao đột ngột tạo thành dòng thác hung hãn cuốn phăng đi tất cả nhà cửa, súc vật, cây cối và thảm họa lở đất, gây ách tắc giao thông.

Ngày nay, con người chưa có khả năng loại trừ tác hại của gió bão, song đã có những tri thức khoa học, kinh nghiệm thực tiễn và các biện pháp thích hợp để giảm nhẹ thiệt hại do bão gây ra. Con người đã tìm cách thống kê theo dõi thời tiết gió bão trong đời sống hàng ngày, kể cả vệ tinh địa tĩnh...

Người ta thường đo **vận tốc gió** theo thang Bô-pho (A. Beaufort):

- Cấp gió 0: vận tốc (v) = 0 không sóng, mặt nước phẳng lặng như gương;
- Cấp 1: v = nhỏ hơn 0,25 km/giờ gợn sóng, có những gợn sóng nhỏ;
- Cấp 2: v = 0,25-0,75 km/giờ mặt nước gợn sóng lăn tăn, cờ đuôi nheo lay động, lá cây đôi lúc rì rào;
- Cấp 3: v = 11-19,3 km/giờ. Gió mát, những ngọn sóng không lớn lắm, tạo nên rỗ bọt một số chỗ;

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Cấp 4: $v=19-28,9$ km/giờ gió nhẹ cây lá rụng, giấy vụn bay.
- Cấp 5: $v=29-38,6$ km/giờ gió vừa, nghiêng theo chiều gió.
- Cấp 6: $v=38,7-49,8$ km/giờ gió mạnh khó giữ được dù che đi ngoài phố.
- Cấp 7: $v=49,9-61,1$ cuồng phong nhẹ, gió thổi bạt người đi bộ.
- Cấp 8: $v=61-74$ km/giờ cuồng phong vừa, bẻ gãy cành cây nhỏ (có thể đặt tên riêng cho bão);
- Cấp 9: $v=75-86$ km/giờ cuồng phong mạnh, gió thổi bay ống khói, tốc mái nhà;
- Cấp 10: $v=86-101$ km/giờ cuồng phong dữ dội, cây cối bật gốc, gãy đổ;
- Cấp 11: $v=101-120$ km/giờ bão lốc, cây cối bật gốc, ô-tô lật nhào;
- Cấp 12 v =lớn hơn 120 km/giờ bão biển đổ nát hoang tàn.

Lượng nước mưa nhiều hay ít bằng cách đo chiều cao cột nước tính bằng milimét (mm). Lượng mưa 50^{mm} nghĩa là lượng mưa đạt 50 lít/m² (mưa vừa), lượng mưa 110^{mm} đạt 110 lít/m² (mưa to), lượng mưa 200^{mm} hoặc lớn hơn là mưa rất to...

Tóm lại, gió cấp 8-9 là bão, cấp 11-12 là bão mạnh, cấp 12-13 bão rất mạnh. Cấp 14 trở lên gọi là siêu bão. Trong một năm khả năng xuất hiện siêu bão khoảng 20% tổng số các cơn bão xảy ra.

Bão lũ sinh ra là lẽ “thường tình” khi trái đất chuyển động trong vũ trụ, gió xoáy phạm vi rộng trong một vùng có áp suất không khí giảm rất thấp thường phát sinh ở biển khơi di chuyển dần vào lục địa...

Cần hiểu một cách khoa học đầy đủ, ngoài sức tàn phá của từng cấp bão nói trên, bão lũ cũng là một nguồn tài nguyên quý giá. Sông Mêkông bắt nguồn từ Tây Tạng, ở độ cao 5.000m, so với mặt biển, dài 4.800 km đứng thứ 12 trên thế giới với tổng lượng nước 775 tỷ m³, lưu vực 795.000 km², đứng thứ 8 về tài nguyên nước. Lũ sông Mêkông vào nước ta theo hai hướng sông Tiền và Sông Hậu chiếm khoảng 80% và chảy tràn từ vùng ngập Campuchia khoảng 20%. Mực nước lũ dâng 6 cm/ngày, cao nhất không quá 30cm/ngày, trong khi đó Sông Hồng 9cm/giờ.

Sông Hồng bắt nguồn từ núi Ngụy Sơn cao 2000m, tỉnh Vân Nam (TQ), dài 1.126 km, diện tích lưu vực 143.700 km²; Vào lãnh thổ Việt Nam 556km, diện tích lưu vực 61.400km², tổng lượng bình quân nhiều năm tại Yên Bái 25,1 km³, lưu lượng 796m³/s. Toàn bộ khối lượng nước 120 tỷ m³, tổng lượng phù sa tại Sơn Tây 114 triệu tấn. Lũ từ tháng 6-10 chiếm khoảng 75% tổng lượng cả năm. Tại Long Biên lũ lớn cao 12 mét, thông thường 10,5m.

Từ bao đời nay đã có hệ thống đê điều liên tỉnh kiên cố để chống lũ bão.

Và ngày nay hạn hán, các hồ thủy điện thượng lưu tính lượng xả nước, cùng thời điểm nước về, các trạm bơm thủy nông đón nước bơm vào nội đồng đồng bằng sông Hồng - Bắc bộ kịp mùa vụ.

Bão lũ mang lại nguồn nước lớn bổ sung cho đất, đẩy lùi ngập mặn, mang lại phù sa cho đồng ruộng, giết hại sâu bọ, nhất là những năm hạn hán. Nam bộ mùa bão lũ hằng năm lên gần hai triệu hecta qua các tỉnh An Giang về Bến Tre chiếm gần 50% diện tích toàn vùng, mang lại lượng thủy sản khổng lồ, hứa hẹn một mùa bội thu lúa vàng trên những cánh đồng cò bay thẳng cánh....

Theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, chúng ta cùng sống chung với lũ bằng cách khoanh vùng chống lũ, bảo vệ cây trồng, nhà cửa... hạn chế thấp nhất sự tàn phá của lũ.

Tháng 9-10 nước lũ từ đầu nguồn sông Mêkông tràn về, không chỉ đem theo cá tôm mà cả phong cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp vùng đồng bằng sông Cửu Long. Người ta tổ chức du lịch tận rốn lũ Gò Tháp vùng trung tâm Đồng Tháp Mười, sinh hoạt trên trên những ngôi nhà sàn, cùng ăn cùng ở với đồng bào: giăng lưới, đặt lờ, câu cá đêm tận hưởng thú vui của lũ, qua miền Ba Thê, Thoại sơn, Châu đốc đất nước rạng rỡ muôn màu...

Từ ngày 01/01/2000, có thể sử dụng **bảng tên bão mới** của khu vực Tây Bắc Thái bình Dương và biển Đông, được phê duyệt trong cuộc họp lần thứ 31 của Ủy ban Bão khu vực tổ chức tại

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Philippines từ 01-07/12/1998. Mọi cơn bão từ **cấp 8** trở lên cần có tên để thuận tiện cho việc truyền phát tên bão cùng các yếu tố thời tiết kèm theo.

Bảng tên Bão mới của khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương có 140 tên, chia đều cho 14 quốc gia và lãnh thổ thành viên, xếp 5 cột, mỗi cột 28 tên (28x5=140). Tên bão theo tên các vị thánh của Thiên Chúa giáo, tên các địa phương trên bờ đại dương, tên các loại hoa và tên phụ nữ.

Mười tên bão Việt Nam được chọn: Sao Mai, Lê ki ma, Ba Vì, Côn Sơn, Sơn ca, Trà Mi, Hạ Long, Vàm cỏ, Sông Đà và Sao La.

Cụ thể, Gọi bão Elvis 9814 có nghĩa là bão Elvis, bão thứ 14 trong năm 1998 của khu vực. Để dùng riêng cho bản tin trong nước, có thể thêm số hiệu của Việt Nam: Bão Elvis 9814 gọi là bão số 6.

**bảng tên bão vùng Tây Bắc Thái Bình Dương và biển Đông
(Sử dụng từ ngày 01/01/2000)**

Tên các nước thành viên	Tên bão				
	I	II	III	IV	V
Campuchia	Damrey	Kongrey	Nakri	Krovanh	Sarika
Trung quốc	Longwang	Yutu	Fengshen	Dujuan	Haima
Triều Tiên	Kiroji	Toraji	Kalmaegi	Maemi	Meari
Hồng Kông	Kaitak	Manyi	Fungwong	Choiwan	Maon
Nhật Bản	Tenbin	Usagi	Kanmuri	Koppu	Tokage
Lào	Boloven	Pabuk	Phanfone	Ketsana	Nockten
Macao	Chanchu	Wutip	Vongfong	Parma	Muifa
Malaysia	Jelawat	Sepat	Rusa	Melor	Merbok
Micronexia	Ewinlar	Fitow	Sinlaku	Nepartak	Nanmadol
Philippines	Bilis	Danas	Hagupit	Lupit	Talas
Hàn quốc	Gaemi	Nari	Changmi	Sudal	Noru
Thái Lan	Prapiron	Vipa	Megkhla	Nida	Kularb
Mỹ(USA)	Maria	Francisco	Higos	Omais	Roke
Việt Nam	Sao Mai	Lêkima	Ba Vì	Côn Sơn	Sơn Ca
Campuchia	Bopha	Krosa	Maysak	Chanthu	Nesat
Trung quốc	Wukong	Haiyan	Haishen	Dianmu	Haitang
Triều Tiên	Sonamu	Podul	Pongsona	Mindule	Nalgae
Hồng Kông	Shanshan	Lingling	Yanyan	Tingting	Banban
Nhật Bản	Yagi	Kaziki	Kuzira	Kompasu	Washi
Lào	Xangsane	Fasai	Chanhom	Namthen	Matsa
Macao	Bebinca	Vamei	Linha	Malou	Sanvu
Malaysia	Rumbia	Tapah	Nangka	Meranti	Mawa
Micronexia	Soulik	Mitag	Soudelor	Rananin	Guchol
Philippines	Cimaron	Hagibis	Imbudo	Malacas	Talim
Hàn Quốc	Chebi	Noguri	Koni	Megi	Nabi
Thái Lan	Durian	Ramasoon	Hanuman	Chaba	Khanun
Mỹ	Utor	Chatan	Etou	Kodo	Vicente
Việt Nam	Trà Mi	Hạ Long	Vàm cỏ	Sông Đà	Sao La

Qua mỗi mùa mưa bão, con người dày dặn thêm kinh nghiệm chống đỡ với lũ quét, lốc xoáy, lở đất, để nối tiếp cuộc sống của người đời.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Tài liệu tham khảo:

- Báo Lao Động, ngày 20/01/2000;
- Báo Sài gòn Giải phóng, ngày 16/8/2003.
- Báo Thanh niên, ngày 06/9/2003;
- Bão Lốc và công tác phòng chống, NXB Xây dựng, 1999;
- Bão táp, NXB Trẻ, 2004.
- Tự điển Bách Khoa Việt Nam, Hà Nội, 1999-2005.